

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 333 /UBND-VHTT

V/v tiếp tục thực hiện ưu tiên đầu tư,
mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT
sử dụng vốn NSNN theo Chỉ thị số
494/CT-TTg ngày 20/4/2010 của
Thủ tướng Chính phủ.

Cẩm Thủy, ngày 20 tháng 4 năm 2016

Kính gửi:

- UBND các xã, thị trấn;
- Các Đoàn thể chính trị cấp huyện;
- Các cơ quan cấp tỉnh đóng trên địa bàn huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành cấp huyện.

Thực hiện công văn số 1959/UBND-CN ngày 04/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc yêu cầu tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 về sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 324/STTTT-KHTC ngày 29/3/2016 của Sở Thông tin - Truyền thông.

Để thực hiện tốt việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy đề nghị các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị khi thực hiện các gói thầu thuộc các đề án, dự án, chương trình, dự toán đối với việc mua sắm thường xuyên (gọi tắt là các dự án) trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, thực hiện tốt các nội dung theo tinh thần Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ, về việc sử dụng vật tư hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

Đối với các dự án ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn huyện cần ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp công bố theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 01/2014/TT-BTTTT ngày 20/02/2014, **Quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước** của Bộ Thông tin - Truyền thông để quyết định lựa chọn sản phẩm, dịch vụ phù hợp, đúng quy định.

(có Phụ lục 1: Danh mục sản phẩm, dịch vụ trong nước kèm theo).

- Trong trường hợp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin cần đầu tư, mua sắm có trong Danh mục sản phẩm, dịch vụ trong nước quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BTTTT, nhưng do yêu cầu kỹ thuật đặc thù của dự án, Chủ đầu tư không đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ trong nước thì phải có văn bản gửi xin ý kiến của UBND huyện Cẩm Thủy (Theo quy định tại Điều 9 của Thông tư 01/2014/TT-BTTTT).

- Thông tin Danh mục các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện Cẩm Thủy tại địa chỉ: www.camthuy.thanhhoa.gov.vn.

- Các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị báo cáo, tổng hợp tình hình đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin, bản điện tử gửi vào E-mail: hanhht.camthuy@thanhhoa.gov.vn) theo định kỳ một năm hai lần (kỳ báo cáo 6 tháng và 12 tháng; có Phụ lục 2: Báo cáo, tổng hợp tình hình đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin kèm theo).

Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TTTT;
- T.Tr Huyện ủy; HĐND - HĐND; } Đề b/c
- Văn phòng HĐND - UBND;
- Văn Phòng HU;
- Phòng Tài chính-KH;
- Phòng Giáo dục;
- Website Cẩm Thủy;
- Lưu: VT, VH TT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đức Hùng

**Phụ lục 1: Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin
sản xuất trong nước**

(Ban hành kèm theo Công văn số: 333 /UBND-VHTT ngày 20 tháng 4 năm 2016)

STT	Tên sản phẩm, dịch vụ
1	Máy tính cá nhân để bàn (Desktop)
2	Máy tính xách tay (Laptop)
3	Máy chủ có từ 2 bộ xử lý trung tâm trở xuống
4	Các thiết bị nhập dữ liệu
5	Màn hình máy tính CRT, LCD
6	Phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc
7	Phần mềm quản lý hộ tịch
8	Phần mềm một cửa điện tử
9	Phần mềm cấp phép điện tử
10	Phần mềm kế toán
11	Phần mềm quản lý nhân sự
12	Phần mềm diệt vi rút (bao gồm cả loại có tích hợp tính năng an toàn mạng Internet)
13	Phần mềm quản lý nguồn lực cho doanh nghiệp vừa và nhỏ
14	Phần mềm từ điển tiếng Việt, ngoại ngữ
15	Phần mềm kê khai hải quan điện tử
16	Phần mềm quản lý thuế
17	Phần mềm đăng ký và cấp mã số thuế
18	Phần mềm kiểm soát ra vào chấm công
19	Phần mềm quản lý nghiệp vụ trường học
20	Phần mềm quản lý nghiệp vụ bệnh viện
21	Phần mềm quản lý khách hàng
22	Phần mềm quản lý thi công xây dựng
23	Phần mềm hội nghị truyền hình
24	Phần mềm quản trị dự án
25	Phần mềm nhận dạng tiếng Việt

26	Phần mềm quản lý Môi trường – Đô thị
27	Phần mềm thi đua – khen thưởng
28	Phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại
29	Thư viện số, kho dữ liệu số
30	Nhóm dịch vụ tư vấn về công nghệ thông tin
31	Nhóm dịch vụ hỗ trợ sản xuất phần mềm
32	Nhóm dịch vụ điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về CNTT
33	Nhóm dịch vụ tích hợp hệ thống, quản lý ứng dụng
34	Nhóm dịch vụ thiết kế, duy trì trang, cổng thông tin điện tử
35	Nhóm dịch vụ lắp đặt, bảo hành, bảo trì về công nghệ thông tin
36	Nhóm dịch vụ cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác CSDL
37	Nhóm dịch vụ phân phối sản phẩm công nghệ thông tin
38	Nhóm dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin
39	Nhóm dịch vụ an toàn, bảo mật thông tin
40	Nhóm dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây
41	Nhóm các phần mềm cung cấp dưới dạng dịch vụ

Phụ lục 2: Báo cáo, tổng hợp tình hình đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-VHTT ngày tháng 4 năm 2016)

Tên cơ quan, tổ chức:

I. THUYẾT MINH VIỆC ĐẦU TƯ, MUA SẮM SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CNTT SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

STT	Tên sản phẩm, dịch vụ CNTT	Mục đích sử dụng	Xuất xứ của sản phẩm/dịch vụ CNTT (trong nước hay nước ngoài)	Kinh phí	Lý do không mua sản phẩm, dịch vụ trong nước (nếu có, đề nghị nêu chi tiết)
1					
2					
3					
...					